

Số: 1055/HDLN-SGDĐT-BHXH

Kon Tum, ngày 15 tháng 8 năm 2019

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2019-2020

Căn cứ Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (có hiệu lực từ ngày 01/01/2015);

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XI, kỳ họp thứ 8 về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Công văn số 2619/BHXH-BT ngày 19/7/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2019-2020;

Thực hiện Thông báo số 1929/TB-VP ngày 05/8/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Hữu Tháp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận tại buổi làm việc với các ngành về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh,

Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum hướng dẫn thực hiện công tác BHYT HSSV năm học 2019-2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **1. Đối tượng tham gia đóng BHYT:**

Đối tượng phải tham gia bảo hiểm y tế là học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum đều có trách nhiệm tham gia BHYT bắt buộc (trừ những đối tượng đã được nhà nước hỗ trợ 100% theo quy định tại Điều 3; khoản 1 và 2, Điều 4 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum).

**Lưu ý:** Đối tượng HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân không thuộc nhóm đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình.

## **2. Mức đóng BHYT HSSV:**

Mức đóng BHYT HSSV bằng 4,5% mức lương cơ sở tại thời điểm tham gia nhân (X) với số tháng tương ứng với thời hạn sử dụng của thẻ BHYT (trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ, ngân sách tỉnh hỗ trợ 10% mệnh giá thẻ, HSSV đóng 60% mệnh giá thẻ). Tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng từ ngày 01/7/2019.

Cụ thể mức đóng BHYT cho mỗi học sinh/01 tháng là: 1.490.000 đồng x 4,5% = 67.050 đồng, trong đó: ngân sách nhà nước hỗ trợ 40% là: 26.820 đồng; HSSV đóng 60% là: 40.230 đồng.

Trường hợp trong năm 2020, tại thời điểm nộp tiền cho cơ quan BHXH nếu mức lương cơ sở có thay đổi thì tính tiền thu BHYT theo mức lương cơ sở được thay đổi.

## **3. Phương thức đóng:**

- Nhà trường có trách nhiệm lập danh sách tham gia BHYT, tổ chức thu tiền đóng BHYT HSSV, chuyển nộp cho cơ quan BHXH kèm theo danh sách tham gia BHYT (theo mẫu D03-TS đính kèm) và file dữ liệu phông chữ Times New Roman.

- HSSV đóng theo các phương thức: 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng. Trường hợp tham gia theo phương thức 3 tháng, 6 tháng khi thẻ BHYT sắp hết hạn, nhà trường đôn đốc HSSV tiếp tục đăng ký tham gia để thẻ có giá trị liên tục đến hết năm. Nhà trường thực hiện thu tiền đóng BHYT HSSV theo năm tài chính.

- Đối với sinh viên mới nhập học, học sinh chuyển cấp, mới vào lớp 1 thực hiện thu BHYT HSSV của những tháng còn lại năm 2019, thời hạn sử dụng của thẻ tương ứng với số tiền nộp vào quỹ BHYT. Chỉ thực hiện thu BHYT một lần nếu HSSV có nguyện vọng và tự nguyện đóng, thời hạn sử dụng của thẻ tương ứng với số tiền nộp vào quỹ BHYT.

- Trong năm 2019 khi có phát sinh trường hợp HSSV tham gia BHYT thì thực hiện thu, giá trị sử dụng thẻ tương ứng số tiền đóng của HSSV.

*\* Lưu ý: Nộp tiền đóng BHYT HSSV trước ngày 25 hàng tháng để thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày 01 tháng tiếp theo.*

## **4. Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng:**

Giá trị sử dụng của thẻ BHYT tương ứng với số tiền đóng BHYT theo quy định. Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng theo quy định tại Khoản 7, Điều 13 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

### **4.1. Thẻ BHYT được cấp hằng năm cho học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó:**

- Đối với học sinh vào lớp 1: Giá trị sử dụng bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm đầu tiên của cấp tiểu học.

- Đối với học sinh lớp 12: Thẻ có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 9 của năm đó.

#### **4.2. Thẻ BHYT được cấp hằng năm cho HSSV của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó:**

- Đối với HSSV năm thứ nhất của khóa học: Thẻ có giá trị sử dụng từ ngày nhập học, trừ trường hợp thẻ của học sinh lớp 12 đang còn giá trị sử dụng;

- Đối với HSSV năm cuối của khóa học: Thẻ có giá trị sử dụng đến ngày cuối của tháng kết thúc khóa học.

Đối với HSSV có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT, nhà trường lập danh sách riêng gửi cơ quan BHXH huyện, thành phố để được tính chung vào tỷ lệ tham gia của nhà trường và cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

#### **\*Lưu ý:**

+ Danh sách tham gia BHYT HSSV lập riêng từng lớp học theo mẫu D03-TS (kê khai đầy đủ mã số BHXH, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú) theo xã, huyện, tỉnh. Trường hợp không tra cứu được mã số BHXH thì nhà trường phối hợp với cơ quan BHXH huyện, thành phố nơi đóng chân để được hỗ trợ tra cứu).

+ Thẻ BHYT cấp theo mã số BHXH, mỗi người có một mã số BHXH duy nhất và một mã số BHXH cấp cho một người duy nhất, được sử dụng để khám chữa bệnh cho các lần tiếp theo khi đóng đủ tiền BHYT. Trên thẻ chỉ có giá trị sử dụng từ ngày, tháng, năm, không có giá trị sử dụng đến, thời hạn sử dụng đến của thẻ chỉ có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan BHXH. Cơ quan BHXH không thực hiện cấp thẻ BHYT hàng năm trừ trường hợp mất cấp lại hoặc tham gia mới theo quy định.

### **5. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức thù lao thu BHYT HSSV:**

#### **5.1. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:**

Về trích chuyển, sử dụng và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: Thực hiện theo Điều 33, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn khác của cơ quan có thẩm quyền.

#### **5.2. Mức thù lao thu BHYT HSSV:**

Năm học 2019-2020, mức chi thù lao thu BHYT HSSV theo quy định tại Công văn số 1143/BHXH-KHĐT ngày 10/4/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam là 4% trên tổng số tiền thu được từ phần HSSV tự đóng (Không tính phần ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng).

### **6. Tổ chức thực hiện:**

#### **6.1. Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố:**

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện, thành phố giao chỉ tiêu thực hiện BHYT HSSV cho các trường, đảm bảo 100% HSSV toàn trường tham gia BHYT.

- Phối hợp chặt chẽ với Nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách BHYT HSSV theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT.

- In thẻ BHYT cho HSSV kịp thời, đúng quy định. Cung cấp đầy đủ các biểu mẫu, hướng dẫn cụ thể nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu và hướng dẫn tra cứu mã số BHXH cho các trường. Phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo quyền lợi cho HSSV khi đi khám chữa bệnh theo quy định của Luật.

- Trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, chi thù lao thu BHYT HSSV cho các trường trên địa bàn kịp thời, đúng quy định.

## **6.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố:**

- Phối hợp với BHXH huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền công tác BHYT HSSV trên địa bàn.

- Chỉ đạo các trường học trực thuộc thực hiện tốt công tác BHYT HSSV và Y tế học đường. Đảm bảo có 100% HSSV toàn trường tham gia BHYT. Đưa chỉ tiêu tỷ lệ tham gia BHYT của HSSV là một tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường và việc chấp hành pháp luật của HSSV.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện BHYT tại các đơn vị trường học và phối hợp với BHXH các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo số liệu học sinh tham gia BHYT của các đơn vị về Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum **trước ngày 31/01/2020** (theo các biểu mẫu đính kèm).

## **6.3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh:**

- Phối hợp với cơ quan BHXH đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách BHYT HSSV để phụ huynh, học sinh biết đây là loại hình BHYT bắt buộc, phải có trách nhiệm tham gia. Đưa khoản thu BHYT HSSV vào khoản thu hộ bắt buộc ngay từ đầu năm học, tạo điều kiện tất cả các HSSV đều tham gia BHYT. Đảm bảo 100% HSSV toàn trường tham gia BHYT.

- Thu tiền đóng BHYT của HSSV và lập danh sách HSSV tham gia BHYT theo quy định nêu trên.

- Chuyển tiền đóng BHYT, hồ sơ, dữ liệu cho BHXH các huyện, thành phố để in thẻ cho HSSV. Thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử nhằm giảm thời gian đi lại, kê khai hồ sơ. Tiếp nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu do cơ quan BHXH cấp; quản lý, sử dụng và quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với học sinh dưới 14 tuổi chưa được cấp Chứng minh nhân dân, nhà trường tổ chức làm thẻ học sinh (*dán ảnh và đóng dấu giáp lai*) để đảm bảo điều kiện khi đi khám chữa bệnh (*xuất trình thẻ BHYT và thẻ học sinh*).

- Báo cáo kết quả thực hiện (*theo biểu số 01+02 kèm theo*) về cho cơ quan quản lý trực tiếp (Phòng GD&ĐT hoặc Sở GD&ĐT) chậm nhất là: **đợt 1 vào ngày 20/12/2019; đợt 2 vào ngày 25/01/2020 và khi có yêu cầu báo cáo đợt xuất.**

Để tiếp tục đạt được chỉ tiêu tại Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020 và thực hiện tốt chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện chính sách BHYT HSSV trên địa bàn, Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum đề nghị UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trường học quyết tâm thực hiện tốt công tác BHYT HSSV năm học 2019-2020.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội tỉnh để được hướng dẫn./.

**BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Hồng Chính**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Thị Lan**

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Kon Tum (để b/c);
- Sở GD&ĐT, BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (P/h chỉ đạo);
- Phòng GD&ĐT các huyện, TP;
- BHXH các huyện, TP;
- Các cơ sở GD trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: SG&ĐT-BHXH.

Tên đơn vị: .....  
 Mã đơn vị: .....  
 Địa chỉ: .....

Mẫu D03-TS  
 (Ban hành kèm theo QĐ 595/QĐ-BHXH  
 Ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT**  
**Số:..... tháng ..... năm .....**

Lương cơ sở: .....

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Biên lai, ngày tham gia		Số tiền đóng	Tỷ lệ % NS hỗ trợ (TW + tỉnh)	Thời hạn sử dụng thẻ		Địa chỉ nơi cư trú (thường trú, tạm trú): xã, huyện, tỉnh	Ghi chú
						Số	Ngày			Số tháng	Từ ngày		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tăng												
1													
2													
3													
...													
	Cộng tăng												
II	Giảm												
1													
2													
3													
...													
	Cộng giảm												

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp: .....  
 ....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Đại lý thu nhà trường**  
 (ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Hiệu Trưởng**  
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đơn vị: .....

Biểu số 01

**TỔNG HỢP SỐ HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ  
NĂM HỌC 2019-2020**

TT	Họ và tên	Mã số BHYT	Ngày tháng năm sinh	Giới tính		Nơi khám sức khỏe ban đầu	Số tiền đóng (đồng)	Tỉ lệ NSNN hỗ trợ (%)	Thời gian sử dụng thẻ		Địa chỉ nơi cư trú (thường trú, tạm trú): xã, huyện, tỉnh	Ghi chú
				Nam	Nữ				Số tháng	Từ ngày, tháng năm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	C
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												
11												
12												
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>X</b>					

....., ngày tháng năm 20....

**LẬP BIỂU**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Đơn vị: .....

Biểu số 02

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ  
NĂM HỌC 2019-2020**

TT	Đơn vị	Tổng số HSSV có mặt tại trường	Tổng số HSSV tham gia BHYT	Số HSSV đã có thẻ BHYT (hộ nghèo, DTTS, TN công an, quân đội, TN người có công....)	Trong đó			Số HSSV chưa tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT	Tỉ lệ HSSV tham gia BHYT	Ghi chú
					Số HSSV	Số HSSV tham gia BHYT tại nhà trường	Số tiền (đồng)			
A	B	1	2=3+4	3	4	5	6=1-2	7=2/1		
A	Khối ĐH, CĐ, THCN									
1										
2										
..										
B	Khối Trung học phổ thông									
1										
2										
..										
C	Khối Trung học Cơ Sở									
1										
2										
..										
D	Khối Tiểu học									
1										
2										
..										
TỔNG CỘNG=A+B+C+D										

LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 20....  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

## HƯỚNG DẪN LẬP

### Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu số D03-TS).

a) Mục đích: kê khai các thông tin của học sinh, sinh viên tham gia BHYT để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Trách nhiệm lập: Nhà trường.

c) Thời gian lập: lập khi đơn vị bắt đầu tham gia đóng BHYT và khi có biến động (tăng, giảm) về người tham gia, số tiền đóng BHYT.

d) Phương pháp lập:

- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT học sinh, sinh viên
- Lương cơ sở: ghi mức tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm lập danh sách (hiện nay là 1.490.000 đồng).

#### \* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục: tăng người tham gia, giảm người tham gia.

- Cột B: ghi họ, tên người tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi mã số BHXH của từng người tham gia.

- Cột 2: ghi ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của người tham gia BHYT là nữ bằng cách đánh dấu nhân (x), là nam để trống.

- Cột 4: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

- Cột 5: ghi số, ngày của biên lai thu tiền đối với người tham gia BHYT tự đóng.

- Cột 6: ghi ngày biên lai thu tiền hoặc ngày văn bản phê duyệt đối tượng có hiệu lực.

- Cột 7: ghi số tiền đóng BHYT của học sinh, sinh viên đóng.

- Cột 8: ghi tỷ lệ % ngân sách hỗ trợ (bao gồm TW và địa phương là 40%).

- Cột 9: ghi số tháng thẻ BHYT có giá trị sử dụng.

- Cột 10: ghi ngày tháng năm bắt đầu thẻ BHYT có giá trị sử dụng.

- Cột 11: Ghi rõ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở (số nhà, đường phố, phường (xã), huyện)

- Cột 12: Ghi chú: Ghi các nội dung bổ sung.

#### \* Chỉ tiêu theo hàng ngang:

- Tăng:

+ Ghi thứ tự tăng người tham gia BHYT.

- Giám:

+ Ghi thứ tự giám người tham gia BHYT.

Lưu ý:

- Trường hợp có nhiều người thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu thì ghi cột B, cột 1 và ghi nội dung thay đổi vào cột 12, các cột khác bỏ trống.

- Trường hợp có nhiều người đề nghị hoàn trả tiền đóng BHYT thì ghi cột B, cột 1 và ghi nội dung thay đổi vào cột 12, các cột khác bỏ trống.

đ) Sau khi hoàn tất việc kê khai Nhà trường ký, ghi rõ họ tên.